

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày: 24-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triền;

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thái.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 296/2021/HSST-QĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Hiếu T, sinh năm: 1995, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Á; Nơi cư trú: 753/3, ấp T P, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Phú Q (chết) và bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ (không đăng ký kết hôn) và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: 753/3, ấp T P, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Hiếu T (Á): Bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm: 1974 (mẹ ruột) (có mặt).

Nơi cư trú: 753/3, ấp T P, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Hiếu T (Á): Ông Đinh Văn P - Luật sư, Văn phòng Luật sư N T - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Địa chỉ: ấp T 1, thị trấn T T T, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đỗ Thanh N, sinh năm: 1994, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: T; Nơi cư trú: 385B/5, ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn D và bà Trần Kim X; Tiền án, tiền sự: Không; Không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: 385B/5, ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Diệp Quốc C, sinh năm: 1993, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 721/3, ấp T P, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Diệp Văn T và bà Lê Thị D; Tiền án, tiền sự: Không; Không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: 721/3, ấp T P, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lưu Triết H - sinh năm: 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: 37, Lô C, KV chợ mới, K 3, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Lê Trọng T - sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm M T, thị trấn M T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Quang Đ - sinh năm: 1964 (vắng mặt).

3. Phạm Thị Y - sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: 753A/3, ấp T P, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Hà Văn H - sinh năm: 1962 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 185, K 1, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Ngô Văn P - sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T A, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Duy K - sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 339, K 1, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 10/12/2020, Lê Hiếu T rủ Đỗ Thanh N cùng hùn tiền mua thuốc lá điều nhập lậu để bán lại kiếm lời, N đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, loại Trailbla, màu xám biển số 66A-084.51 (T thuê xe của anh Lưu Triết H) chở N đi từ nhà của T ở số 753/3, ấp T P, xã T P, huyện Lai Vung đến địa bàn thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Trên đường đi, N đưa 5.000.000 đồng cho T để hùn tiền mua thuốc lá nhập lậu, T gọi điện thoại cho một người tên L (không rõ họ tên và địa chỉ) hỏi mua thuốc lá điều nhập lậu các loại Jet, Hero và Nelson với tổng số tiền là 25.000.000 đồng, cả hai hẹn

giao dịch thuốc lá tại một hẻm nhỏ trên địa bàn thành phố Hồng Ngự (không xác định được địa chỉ cụ thể). Khi đến điểm hẹn, có 03 đối tượng lạ mặt (không rõ họ tên và địa chỉ) điều khiển xe mô tô chở tổng cộng 08 bao tải chứa thuốc lá điều nhập lậu đem đến giao, T mở cửa sau xe ô tô cho các đối tượng này để thuốc lá vào trong xe, T trả đủ 25.000.000 đồng rồi điều khiển xe ô tô chở thuốc lá về. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi T về gần đến nhà thì gọi điện thoại rủ Diệp Quốc C (là bạn của T, ở cách nhà T khoảng 500 mét) đến nhà của T để cùng uống rượu. Khi T dừng xe ô tô lại trước cổng nhà, C biết T vừa đi mua thuốc lá điều nhập lậu về nên C mở cửa xe ô tô bên trái, phía sau lấy 02 bao tải chứa khoảng 500 bao thuốc lá đem vào cất giấu ở phía dưới giường gỗ, bên hông phải nhà của ông Lê Quang Đ (là bác ruột, ở cạnh nhà của T) thì bị Đội Quản lý thị trường số 5, thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung bắt quả tang, tạm giữ các vật chứng và tài sản gồm:

- 02 bao tải để phía dưới giường gỗ, bên hông phải nhà của ông Lê Quang Đ và 06 bao tải còn lại trên xe ô tô biển số 66A-084.51 có tổng cộng 2.370 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 1340 bao thuốc lá hiệu Jet, 990 bao thuốc lá hiệu Hero và 40 bao thuốc lá hiệu Nelson.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, loại Trailbla, màu xám, biển số 66A-084.51; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen của Lê Hiếu T dùng để liên lạc với người tên L mua bán thuốc lá điều nhập lậu và 01 Giấy phép lái xe hạng C, đứng tên Lê Hiếu T.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra khám xét và thu giữ ở phía sau tủ gỗ, bên hông phải nhà của ông Lê Quang Đ còn có 02 bịch nylon màu đen chứa tổng cộng 700 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 500 bao thuốc lá hiệu Hero và 200 bao thuốc lá hiệu Nelson.

Quá trình điều tra, còn xác định được: Vào các ngày 21/11/2020 và 06/12/2020, Lê Hiếu T còn mua thuốc lá điều nhập lậu của người tên L ở thành phố Hồng Ngự đem về bán lại cho nhiều người khác trên địa bàn huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Hậu Giang để kiếm tiền lời. Trong các lần này, T rủ Diệp Quốc C đi cùng, C giúp T phụ khiêng, vác thuốc lá để lên xe và đem thuốc lá từ trên xe vào nhà cất giấu, cụ thể: Ngày 21/11/2020, T mua của L 1.490 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại, T đã bán hết thuốc lá cho người khác; Đến ngày 06/12/2020, T mua của L 1.430 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại, đã bán cho người khác 730 bao thuốc lá, còn lại 700 bao thuốc lá (gồm: 500 bao thuốc lá hiệu Hero và 200 bao thuốc lá hiệu Nelson), T cất giấu ở phía sau tủ gỗ, bên hông phải nhà của ông Lê Quang Đ thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra và tạm giữ,

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, loại Trailbla, màu xám, biển số 66A-084.51 do Lê Hiếu T thuê của anh Lưu Triết H, anh H không biết việc T sử dụng xe ô tô để làm phương tiện mua bán thuốc lá điều nhập lậu. Ngày 22/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho anh H.

Tại Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 83/2021/KLGD ngày 16/4/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Tây Nam Bộ kết luận: Tại thời điểm phạm tội, Lê Hiếu T có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định, Lê Hiếu T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-LVg, ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Lê Hiếu T, Đỗ Thanh N và Diệp Quốc C ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lê Hiếu T, Đỗ Thanh N và Diệp Quốc C đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Hiếu T là bà Nguyễn Thị Đ trình bày: bà là mẹ ruột của bị cáo T, bà xác nhận lời khai của T tại phiên tòa là đúng và không ai ép buộc, khoảng thời gian tháng 11, tháng 12 bị cáo có đi mua thuốc lá về bán nhưng bà không hay biết, khi bị cáo bị bắt bà mới biết sự việc, bà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và không trình bày gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lưu Triết H trình bày: Ngày 10/12/2020 anh có cho bị cáo Lê Hiếu T thuê xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, loại Trailbla, màu xám, biển số 66A-084.51, khi cho thuê anh có làm hợp đồng cho thuê xe, anh H không biết việc T sử dụng xe ô tô để làm phương tiện mua bán thuốc lá điều nhập lậu, ngày 22/12/2020 anh đã nhận lại xe ô tô, anh không yêu cầu gì và không trình bày gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố như Bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lê Hiếu T, Đỗ Thanh N và Diệp Quốc C biết rõ thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet, Hero và Nelson là hàng cấm, không được phép vận chuyển và kinh doanh. Tuy nhiên, vào ngày 10/12/2020 T và N cùng hùn tiền tổng cộng 25.000.000 đồng (trong đó N hùn 5.000.000 đồng) mua 2.370 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 1.340 bao thuốc lá hiệu Jet, 990 bao thuốc lá hiệu Hero và 40 bao thuốc lá hiệu Nelson của người tên L, ở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (không rõ họ tên, địa chỉ) để bán lại kiếm tiền lời. C biết rõ T và N mua bán thuốc lá điều nhập lậu nhưng giúp sức cho T và N cất giấu thuốc lá để được T cho ăn, uống rượu không phải trả tiền, khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Lê Hiếu T, Đỗ Thanh N và Diệp Quốc C đã thành khẩn khai báo; bị cáo Lê Hiếu T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, các bị cáo Đỗ Thanh N và Diệp Quốc C có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Hiếu T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, xử phạt Lê Hiếu T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Đỗ Thanh N và Diệp Quốc C cùng phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, xử phạt Đỗ Thanh N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam, xử phạt Diệp Quốc C từ năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

- Căn cứ khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung tuyên phạt tiền bồi sung đối với bị cáo Lê Hiếu T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung không phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Thanh N và Diệp Quốc C do các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương).

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 1 Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiêu hủy thuốc lá ngoại nhập lậu bị tịch thu, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy tổng cộng 3.070 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm:

+ 2.370 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm: 1340 bao thuốc lá hiệu Jet, 990 bao thuốc lá hiệu Hero và 40 bao thuốc lá hiệu Nelson) của Lê Hiếu T và Đỗ Thanh N hùn tiền mua của người tên L.

+ 700 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm: 200 bao thuốc lá hiệu Nelson và 500 bao thuốc lá hiệu Hero) của Lê Hiếu T, được thu giữ ở phía sau tủ gỗ, bên hông phải nhà của ông Lê Quang Đ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của Lê Hiếu T dùng vào việc liên lạc mua bán thuốc lá điều nhập lậu.

- Trả cho Lê Hiếu T 01 GPLX hạng C, nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý các tài sản này để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Đối với Lê Hiếu T và Diệp Quốc C, vào các ngày 21/11/2020 và 06/12/2020, T và C có hành vi buôn bán và giúp sức việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu, tuy nhiên mỗi lần đều dưới 1.500 bao và không thuộc các trường hợp khác bị xử lý hình sự về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra đang làm thủ tục xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Lê Quang Đ và vợ là bà Phạm Thị Y đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt ở nhà và cũng không biết nguồn gốc 700 bao thuốc lá điều nhập lậu mà Cơ quan điều tra kiểm tra, tạm giữ ở phía sau tủ gỗ, bên hông phải nhà của ông, bà nên không xem xét xử lý.

Đối với người tên L và các đối tượng ở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã bán thuốc lá điều nhập lậu cho Lê Hiếu T và Đỗ Thanh N, nhưng chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể; Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung tiếp tục điều tra, xác minh, khi làm rõ được xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, loại Trailblazer, màu xám, biển số 66A-084.51 do Lê Hiếu T thuê của anh Lưu Triết H, anh H không biết việc T sử dụng xe ô tô để làm phương tiện mua bán thuốc lá điều nhập lậu, nên không xem xét xử lý.

- Luật sư Đinh Văn P là người bào chữa cho bị cáo Lê Hiếu T phát biểu: Thống nhất luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự; nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo Lê Hiếu T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, gia đình kinh tế gặp khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), chân bị khuyết tật, vợ bỏ đi, bị cáo nuôi con nhỏ, không

có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Lê Hiếu T được hưởng mức án dưới khung hình phạt hoặc hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung.

Bị cáo Lê Hiếu T thống nhất với phát biểu của Luật sư, không bổ sung gì thêm và không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Đỗ Thanh N và Diệp Quốc C thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận. Các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Các bị cáo Lê Hiếu T, Đỗ Thanh N và Diệp Quốc C biết rõ thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet, Hero và Nelson là hàng cấm, không được phép vận chuyển và kinh doanh. Tuy nhiên, vào ngày 10/12/2020 bị cáo T sử dụng 20.000.000 đồng, bị cáo N hùn 5.000.000 đồng (tổng cộng 25.000.000 đồng) để mua 2.370 bao thuốc lá điều nhập lậu, bao gồm: 1.340 bao thuốc lá hiệu Jet, 990 bao thuốc lá hiệu Hero và 40 bao thuốc lá hiệu Nelson của người tên L, ở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (không rõ họ tên, địa chỉ), bị cáo C biết rõ thuốc lá điều nhập lậu do T và N mua về để bán lại kiếm tiền lời nhưng bị cáo vẫn giúp sức cho các bị cáo thì bị bắt quả tang là phù hợp hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật; các bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu có tổng số lượng 3.070 bao, đây là tình tiết định khung hình phạt đối với các bị cáo. Nên hành vi của các bị cáo Lê Hiếu T, Đỗ Thanh N và Diệp Quốc C có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” phạm vào điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

b) Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao.

.....
4. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, đã xâm phạm chế độ quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm của Nhà nước, thế nhưng các bị cáo không tôn trọng luật pháp chỉ vì vụ lợi mà các bị cáo đã mua thuốc lá điều nhập lậu, không rõ nơi sản xuất về bán lại, vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung tội phạm.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Xét tính chất, mức độ, ý thức của các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thích đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Lê Hiếu T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, vợ bỏ đi, bị cáo đang nuôi con nhỏ, mất khả năng lao động, hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo Đỗ Thanh N và Diệp Quốc C có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên không cần thiết phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có 03 bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn và vai trò của các bị cáo được thể hiện cụ thể như sau:

Bị cáo Lê Hiếu T là người trực tiếp lái xe và trực tiếp liên hệ để mua thuốc lá nhập lậu nên phải nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Đỗ Thanh N là người giúp sức tích cực, cùng đi mua thuốc lá với T và đã hùn tiền để T mua thuốc lá nhập lậu, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

Bị cáo Diệp Quốc C là người giúp sức, đã lấy bao tải đựng thuốc lá lậu cất giấu cho T, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe bị cáo.

[5] Đối với Lê Hiếu T và Diệp Quốc C, vào các ngày 21/11/2020 và 06/12/2020, T và C có hành vi buôn bán và giúp sức việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu, tuy nhiên mỗi lần đều dưới 1.500 bao và không thuộc các trường hợp khác bị xử lý hình sự về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra đang làm thủ tục xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Lê Quang Đ và vợ là bà Phạm Thị Y đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt ở nhà và cũng không biết nguồn gốc 700 bao thuốc lá điều nhập lậu mà Cơ quan điều tra kiểm tra, tạm giữ ở phía sau tủ gỗ, bên hông phải nhà của ông, bà nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với người tên L và các đối tượng ở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã bán thuốc lá điều nhập lậu cho Lê Hiếu T và Đỗ Thanh N, nhưng chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể; Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung tiếp tục điều tra, xác minh, khi làm rõ được xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, loại Trailbla, màu xám, biển số 66A-084.51 do Lê Hiếu T thuê của anh Lưu Triết H, anh H không biết việc T sử dụng xe ô tô để làm phương tiện mua bán thuốc lá điều nhập lậu, nên không xem xét xử lý.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Lê Hiếu T, Đỗ Thanh N và Diệp Quốc C đã thành khẩn khai báo; bị cáo Lê Hiếu T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi hiện đang phải uống thuốc điều trị, vợ bỏ đi, bị cáo nuôi con nhỏ, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, gia đình kinh tế gặp khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo Đỗ Thanh N và Diệp Quốc C có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo Lê Hiếu T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo Đỗ Thanh N và Diệp Quốc C được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên. Về hình phạt bổ sung Kiểm sát viên đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng là chưa có cơ sở thuyết phục, bởi lẽ, hiện nay bị cáo T đang uống thuốc điều trị bệnh theo toa, vợ bỏ đi, bị cáo đang nuôi con nhỏ, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, gia đình kinh tế gặp khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Đối với Luật sư bào chữa cho bị cáo T cho rằng bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt hoặc hưởng án treo là chưa có cơ sở, bởi lẽ: trong vụ án này bị cáo là người chủ mưu, rủ bị cáo N cùng hùn tiền mua bán thuốc lá lậu, bản thân bị cáo trực tiếp điện thoại kêu bị cáo C giúp sức khiêng thuốc lá lậu cất giấu để tránh bị phát hiện, với hành vi trên của bị cáo cần phải có một hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với yêu cầu miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, qua các lời khai có trong hồ sơ là phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy tổng cộng 3.070 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 1340 bao thuốc lá hiệu Jet; 1490 bao thuốc lá hiệu Hero và 240 bao thuốc lá hiệu Nelson, là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động vỏ màu đen, chữ Nokia trên thân vỏ của Lê Hiếu T dùng vào việc liên lạc mua bán thuốc lá điều nhập

lậu.

- Trả cho Lê Hiếu T: 01 Giấy phép lái xe hạng C số 790130035363 cấp ngày 14/11/2018 của Lê Hiếu T.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Hiếu T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Lê Hiếu T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh N và Diệp Quốc C cùng phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh N 01 (một) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Diệp Quốc C 01 (một) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 1 Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiêu hủy thuốc lá ngoại nhập lậu bị tịch thu tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy tổng cộng 3.070 bao thuốc lá điếu nhập lậu, gồm:

1340 bao thuốc lá hiệu Jet; 1490 bao thuốc lá hiệu Hero và 240 bao thuốc lá hiệu Nelson.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động vỏ màu đen, chữ Nokia trên thân vỏ.

- Trả cho Lê Hiếu T: 01 Giấy phép lái xe hạng C số 790130035363 cấp ngày 14/11/2018 của Lê Hiếu T.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Hiếu T, Đỗ Thanh N và Diệp Quốc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/11/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND tỉnh DT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Ngô Thị Cẩm Hồng